

Số *
-QĐ/TU
(Dự thảo)

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 27-QC/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ các Quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập mới Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; kết thúc hoạt động của các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh;
 - Căn cứ Kết luận số 828-KL/TU, ngày 23/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kết luận số -KL/TU, ngày /4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy chế làm việc số 27-QC/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể:

I. Chương I- Nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể

1. Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy

Sửa đổi nội dung tại Khoản 4, Điều 1 thành: “*Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch trung hạn và hằng năm, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, đầu tư công trung hạn, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương (bao gồm: Các chương trình, dự án đầu tư công do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; Các dự án đầu tư ngoài ngân sách do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi có văn bản cho ý kiến theo đề nghị của các bộ, ngành Trung ương). Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới*”.

2. Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Sửa đổi nội dung tại điểm 3.3, Khoản 3, Điều 2 thành: “*3.3. Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền*”.

2.2. Sửa đổi nội dung tại điểm 3.5, Khoản 3, Điều 2

Sửa đổi nội dung tại gạch đầu dòng thứ 11 thành: “- Tham gia ý kiến với các đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Các đảng ủy, cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Đảng ủy Quân Khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

+ Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh”.

2.3. Sửa đổi nội dung tại điểm 3.10, Khoản 3, Điều 2 thành: “3.10. Căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh, quyết định việc thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và đảng ủy trực thuộc. Cho chủ trương về việc thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh. Cho ý kiến về việc thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các ban và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, ...”.

2.4. Sửa đổi nội dung tại điểm 3.12, Khoản 3, Điều 2 thành: “3.12. Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban đảng của Tỉnh ủy, các đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh”.

2.5. Sửa đổi, bãi bỏ, bổ sung nội dung tại điểm 4.1, Khoản 4, Điều 2:

- Bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ nhất: “Các chương trình, dự án đầu tư công do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp cấp bách, báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị gần nhất)”.

- Bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ hai: “Các dự án đầu tư ngoài ngân sách do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi có văn bản cho ý kiến theo đề nghị của các bộ, ngành Trung ương”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 16, sửa đổi thành: “Đối với việc điều chỉnh các dự án đầu tư ngoài ngân sách mà nội dung điều chỉnh không làm thay đổi (tăng) quy mô, tổng mức vốn đầu tư, diện tích sử dụng đất so với chủ trương đầu tư dự án được duyệt và không phát sinh thêm nội dung về yếu tố nước ngoài, khu vực biên giới, các thôn, bon trọng điểm về an ninh, quốc phòng thì giao Đảng ủy Ủy ban UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy”.

- Bổ sung thêm 02 nội dung có liên quan đến lĩnh vực khoáng sản như sau:

+ “Cho ý kiến về chủ trương dự án khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường như Quặng bauxite, Quặng wolframe, cao lanh, đá ốp lát”.

+ “Cho ý kiến đối với các văn bản góp ý điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản do Thủ tướng Chính phủ ban hành”.

3. Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

3.1. Sửa đổi nội dung tại Khoản 2, Điều 3 thành: “2. *Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, đảng bộ hội đồng nhân dân, chi bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội*”.

3.2. Sửa đổi nội dung tại điểm 4.1, Khoản 4, Điều 3:

- Tại gạch đầu dòng thứ 5 sửa đổi thành: “*Quyết định đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ: Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Tà đùng; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông hoặc Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng công lập khác trực thuộc UBND tỉnh; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương (nếu có); Nhân sự giới thiệu ứng cử cấp trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế; Chuyên viên cao cấp, chuyên gia cao cấp; Chủ tịch công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch kiêm giám đốc công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó các Ban chỉ đạo thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh (đối với trường hợp bố trí cán bộ chuyên trách)*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 9 sửa đổi thành: “*Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc*”.

3.3. Sửa đổi nội dung tại điểm 4.3, Khoản 4, Điều 3:

- Tại dấu cộng thứ nhất, gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: “*Các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài; các dự án khai thác khoáng sản; các dự án đầu tư ngoài ngân sách thuộc khu vực biên giới, các thôn, bon trọng điểm về quốc phòng, an ninh hoặc tác động ảnh hưởng lớn đến môi trường, quốc phòng, an ninh, lịch sử, văn hóa - xã hội và cảnh quan, kiến trúc đô thị không phân biệt quy mô đầu tư*”.

- Tại dấu cộng thứ sáu, gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: “*Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn*”.

- Bổ sung thêm 02 nội dung liên quan đến lĩnh vực khoáng sản, như sau:

“+ Báo cáo, đề xuất, kiến nghị, cho ý kiến về nội dung hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

+ Cho ý kiến về dự thảo Quyết định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh”.

- Bổ sung thêm nội dung: *“Đối với các dự án không thuộc các trường hợp nêu trên, giao Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định”.*

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 sửa đổi thành: *“Đối với việc điều chỉnh các dự án đầu tư ngoài ngân sách mà nội dung điều chỉnh không làm thay đổi (tăng) quy mô, tổng mức vốn đầu tư, diện tích sử dụng đất so với chủ trương đầu tư dự án được duyệt và không phát sinh thêm nội dung về yếu tố nước ngoài, khu vực biên giới, các thôn, bon trọng điểm về an ninh, quốc phòng thì giao Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền, báo cáo kết quả cho Thường trực Tỉnh ủy”.*

II. Chương II- Nhiệm vụ, quyền hạn của cá nhân

1. Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Sửa đổi nội dung tại Khoản 3, Điều 4 thành: *“3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.*

Cùng với cấp ủy lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách”.

2. Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Sửa đổi nội dung tại Khoản 5, Điều 6 thành: *“5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Hội*

đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy”.

3. Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh

3.1. Sửa đổi nội dung tại Khoản 2, Điều 8 thành: “2. Làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc”.

3.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 4, Điều 8 thành: “4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh”.

4. Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

4.1. Sửa đổi nội dung tại Khoản 5, Điều 9 thành: “5. Chỉ đạo, định hướng các hoạt động tư pháp, cải cách tư pháp”.

4.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 7, Điều 9 thành: “7. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định”.

III. Chương III- Mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Điều 11, Điều 12, Điều 14, Điều 15:

Sửa đổi tiêu đề thành: “Điều 11. Với Đảng ủy Quốc hội”; “Điều 12. Với Đảng ủy Chính phủ”; “Điều 14. Với các đảng bộ cơ sở tại cơ quan Trung ương nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng”; “Điều 15. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương”.

2. Điều 17. Với các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương

2.1. Sửa đổi nội dung tại Khoản 1, Điều 17 thành: “1. Tỉnh ủy phối hợp với Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ trong việc tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu”.

2.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 2, Điều 17 thành: “2. Tỉnh ủy phối hợp với Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ đóng trên địa bàn”.

2.3. Sửa đổi nội dung tại Khoản 3, Điều 17 thành: “3. Tỉnh ủy chủ động thông báo với các cấp ủy thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ đóng trên địa bàn các nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đất đai, tài nguyên, dân số - kế hoạch hoá gia đình... để phối hợp chỉ đạo thực hiện”.

3. Điều 18: Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

3.1. Sửa đổi tiêu đề và nội dung Điều 18 thành:

“Điều 18. Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình”.

3.2. Sửa đổi tiêu đề và một số nội dung tại Khoản 1, Điều 18:

- Sửa đổi tiêu đề Khoản 1 thành: *“Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh”.*

- Sửa đổi nội dung tại điểm 1.2, Khoản 1:

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 sửa đổi thành: *“Khi cần thiết, giao Đảng ủy Hội đồng nhân dân chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân triển khai nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề”.*

+ Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 4: *“Nhận xét đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ”.*

+ Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 6: *“Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 7 sửa đổi thành: *“Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng ủy Hội đồng nhân dân”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 8 sửa đổi thành: *“Định kỳ sáu tháng làm việc với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời thông báo những thông tin cần thiết để bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy”.*

- Sửa đổi nội dung tại điểm 1.3, Khoản 1:

Tại gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: *“Chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định.*

Trong quá trình chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nếu có ý kiến khác nhau giữa Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân

dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng, nhạy cảm hoặc phát sinh ý kiến khác nhau để báo cáo xin ý kiến”.

- Sửa đổi tiêu đề và nội dung điểm 1.4, Khoản 1:

+ Sửa đổi tiêu đề thành: *“Trách nhiệm của Đảng ủy Hội đồng nhân dân trước Tỉnh ủy”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ tư sửa đổi thành: *“Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân và của Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ năm sửa đổi thành: *“Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét thảo luận”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ sáu sửa đổi thành: *“Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và hằng năm của Đảng ủy”.*

3.3. Sửa đổi tiêu đề và một số nội dung tại Khoản 2, Điều 18:

- Sửa đổi tiêu đề Khoản 2 thành: *“Với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh”*

- Sửa đổi nội dung tại điểm 2.2, Khoản 2:

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 sửa đổi thành: *“Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà Đảng ủy Ủy ban nhân dân xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 4 sửa đổi thành: *“Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng ủy và cá nhân trong Đảng ủy theo phân cấp quản lý cán bộ”.*

+ Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 5: *“Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban cán sự đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 6 sửa đổi thành: *“Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 7 sửa đổi thành: *“Định kỳ sáu tháng làm việc với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời thông báo những thông tin cần thiết để bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 8 sửa đổi thành: *“Hằng năm, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, thống nhất với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách,... trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định”.*

- Sửa đổi nội dung tại điểm 2.3, Khoản 2:

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: *“Chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết nghị.*

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng ủy Ủy ban nhân dân và Đảng ủy Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 sửa đổi thành: *“Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân”.*

- Sửa đổi tiêu đề và nội dung tại điểm 2.4, Khoản 2:

+ Sửa đổi tiêu đề thành: *“Trách nhiệm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân trước Tỉnh ủy”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 4 sửa đổi thành: *“Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và nâng lương thường xuyên ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ khối cơ quan nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trường hợp vướng mắc báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến); thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy phân cấp quản lý cho Đảng ủy”.*

+ Tại gạch đầu dòng thứ 5 thành sửa đổi thành: *“Trong việc triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và những chính sách, chế độ của Nhà nước cấp trên, đối với những vấn đề lớn có quan hệ nhiều đến đời sống kinh tế, chính trị, tư tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng thì trước khi thực hiện, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết để lãnh đạo”.*

4. Điều 19. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

4.1. Sửa đổi nội dung tại Khoản 2, Điều 19:

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: “*Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Tòa án nhân dân, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ hai sửa đổi thành: “*Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, nghe Đảng ủy Tòa án nhân dân, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng để trình ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 4 sửa đổi thành: “*Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Đảng ủy Tòa án nhân dân, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân đề nghị mà Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc do Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương yêu cầu*”.

- Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 5: “*Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng theo phân cấp quản lý cán bộ*”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 6 sửa đổi thành: “*Tham gia ý kiến với Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó, kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ*”.

- Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 7: “*Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban cán sự đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền*”.

4.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 3, Điều 19:

Tại gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: “*Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân và Đảng ủy Tòa án nhân dân trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, về kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên*”.

4.3. Sửa đổi tiêu đề Khoản 4, Điều 19 thành: “*Trách nhiệm của Đảng ủy Tòa án nhân dân, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân trước Tỉnh ủy*”.

5. Điều 20. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

5.1. Sửa đổi tiêu đề thành: *“Với chi bộ, đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội (nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn) và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn”*.

5.2. Sửa đổi nội dung tại Khoản 2, Điều 20:

- Tại gạch đầu dòng thứ 6 sửa đổi thành: *“Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với chi bộ, đảng bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”*.

- Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 7: *“Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ”*.

- Bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 8: *“Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên đảng đoàn trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền”*.

- Tại gạch đầu dòng thứ 9 sửa đổi thành: *“Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sáu tháng làm việc với các chi bộ, đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và kịp thời thông báo những thông tin cần thiết để bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy”*.

5.3. Sửa đổi nội dung tại Khoản 3, Điều 20:

Tại gạch đầu dòng thứ nhất sửa đổi thành: *“Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do chi bộ, đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định”*.

5.4. Sửa đổi tiêu đề và nội dung tại Khoản 4, Điều 20:

- Sửa đổi tiêu đề thành: *“Trách nhiệm của chi bộ, đảng bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trước Tỉnh ủy”*.

- Tại gạch đầu dòng thứ 5 sửa đổi thành: *“Chi bộ, đảng bộ và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Tỉnh đoàn với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy”*.

6. Điều 21. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Sửa đổi nội dung tại Khoản 3, Điều 21 thành: “3. *Quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các chi bộ, đảng bộ thực hiện theo quy định của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy với các chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các cơ quan nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác thực hiện theo Quy chế làm việc số 27-QC/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, (để phối hợp)
- Các ban đảng, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH).

T/M TỈNH ỦY